

Bản án số: 99/2020/HN&GD-ST

Ngày 23/6/2020.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều.

Bà Phan Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện L, tỉnh Thanh Hoá

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2020, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã V, huyện V cấp đăng ký kết hôn năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2015, 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong cách dạy con và sinh hoạt dẫn tới thường xuyên cãi nhau, do đó tình cảm vợ chồng ngày càng trở lên căng thẳng, dạn nứt, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình cũng đã hòa giải nhưng sự việc vẫn không được giải quyết mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2019 chị đã làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án, quá trình giải quyết Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chỉ chung sống được với nhau khoảng một tháng thì mâu thuẫn lại xảy ra và chị đã bỏ về nhà bố mẹ sống từ tháng 11/2019 đến nay hai người sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 29/01/2015. Nguyên vọng của chị H ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi cả hai con và không đề nghị anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Th nghề nghiệp không ổn định, thu nhập không đảm bảo nuôi sống bản thân còn chị hiện đang công tác tại trung tâm dịch vụ nông nghiệp L, có mức lương và các khoản thu nhập khác ổn định hàng tháng khoảng trên 5.000.000 đồng, do đó đảm bảo nuôi dạy được các cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu thu thập như bản tự khai ngày 24/9/2019, biên bản hòa giải ngày 05/10/2019 của bị đơn anh Nguyễn Văn Th thể hiện như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã V, huyện V cấp năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình hình tài chính của vợ chồng có nhiều khúc mắc nên xảy ra bất đồng quan điểm, vợ chồng xảy ra nhiều xung đột mâu thuẫn. Tháng 8 năm 2019 chị H bỏ về nhà bố mẹ để ở và làm đơn ly hôn sau đó rút đơn vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chỉ sống với nhau được khoảng thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và cô Hương tiếp tục làm đơn ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 29/01/2015. Hiện nay đang ở với chị H. Nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng có một số tài sản chung và công nợ chung nhưng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 20/5/2020 tại UBND xã Th: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn năm 2011, có đăng ký tại UBND xã V, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh Th về quê ngoại chị H sinh sống tại thôn T, xã V (nay là xã Th) huyện L. Trong quá trình chung sống ở địa phương vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã, thường xuyên xung đột bất đồng với nhau và chị H làm đơn ly hôn.

Về con: Chị H, anh Th có hai con chung là Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 29/01/2015. Hiện nay đang ở với chị H.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Giao hai cháu Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 29/01/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Th có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị H, anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú tại thôn T, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th đã nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 09/6/2020 anh Th vắng mặt không có lý do, Tòa án hoãn phiên tòa. Ngày 22/6/2020 chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Th: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dần tới thường xuyên cãi nhau, do đó tình cảm vợ chồng ngày càng trở lên căng thẳng, dạn nứt, gia đình hai bên đã hòa giải để hai người trở về đoàn tụ nhưng không đạt được kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2019 chị đã làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án, quá trình giải quyết Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chỉ chung sống được với nhau khoảng một thời gian ngắn thì mâu thuẫn lại xảy ra và chị đã bỏ về nhà bố mẹ sống từ tháng 11/2019 đến nay hai người sống ly thân không ai quan tâm đến nhau, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Anh Th không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo hòa giải nhưng anh Thuận từ chối hòa giải, không có mặt điều đó cũng thể hiện thiện chí của anh không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Hương là có căn cứ và phù hợp với tình trạng thực tế hôn nhân hiện nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị Hương xử cho chị H được ly hôn anh Th.

[2] Về con: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 29/01/2015. Nguyên vọng của chị H yêu

cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh Th đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy nguyện vọng của cháu Nguyễn Hương Gi là được ở với chị H, cháu Nguyễn Minh Ng còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa lâu nay các cháu đang ở ổn định cùng với chị H không nên xáo trộn cuộc sống của các cháu nên giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị đang công tác tại trung tâm dịch vụ nông nghiệp Hậu Lộc có mức lương và các khoản thu nhập khác ổn định khoảng trên 5.000.000 đồng đảm bảo nuôi dạy được các cháu trưởng thành, còn anh Th nghề nghiệp không ổn định, thu nhập không đảm bảo. Do đó chấp nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th có hai con chung là Nguyễn Hương Gi, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 29/01/2015. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Hương Gi và Nguyễn Minh Ng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Th không được lạm dụng việc thăm nom con làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007876 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc.
- UBND xã Th.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga